TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐCNHGT-DS	*Hồng Bàng, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT với bà Trần Thị H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐT.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐT; địa chỉ: số 194 Tr, phường L, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thu H – Phó Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐT và ông Phạm Mạnh H – Phó Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐT, là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Quyết định ủy quyền số 2132/QĐ-HP ngày 14/8/2024).

+ Người bị kiện: Bà Trần Thị H, sinh 1977; đăng ký thường trú: Tổ 11 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 118 C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐT (gọi tắt là B) và bà Trần Thị H thống nhất xác nhận đã ký Hợp đồng tín dụng số 30/2014/HĐTD ngày 24/01/2014, số tiền vay vốn: 100.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời gian vay vốn: Từ ngày 24/01/2014 đến ngày 24/01/2017; ngày rút tiền đầu tiên là ngày 24/01/2014. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ ngày bên vay rút vốn vay lần đầu tiên; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐT và bà Trần Thị H thống nhất xác nhận tính đến hết ngày 13/02/2025 bà Trần Thị H còn nợ B số tiền là: 192.935.423 đồng (một trăm chín mươi hai triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm hai mươi ba đồng); trong đó, nợ gốc là: 69.200.000 đồng; lãi trong hạn là: 85.492.533 đồng; lãi quá hạn là: 38.242.890 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/02/2025 đến khi trả hết nợ cho B.

- Về phương án trả nợ:

+ Chậm nhất đến ngày 31 tháng 3 năm 2025, bà Trần Thị H phải trả cho B toàn bộ số tiền nợ gốc là: 69.200.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, bà Trần Thị H phải trả cho B toàn bộ số tiền lãi tính đến ngày 13/02/2025, bao gồm lãi trong hạn là: 85.492.533 đồng; lãi quá hạn là: 38.242.890 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/02/2025 đến khi trả hết nợ cho B.

- Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình